

Số: 154/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 22 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Mai Thị T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 12- Thị trấn L- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Thành H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 12- Thị trấn L- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị T và ông Phạm Thành H.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Thị T và ông Phạm Thành H thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Mai Yến Vy, sinh ngày 22/5/2012 và cháu Phạm Mai Tiến Chức, sinh ngày 24/12/2015 cho bà Mai Thị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vy và cháu Chức đủ tuổi thành niên.

Ông Phạm Thành H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vy và cháu Chức hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Vy và cháu Chức đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về tài sản chung: Bà Mai Thị T và ông Phạm Thành H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bà Mai Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004912 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Mai Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông Phạm Thành H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường